

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:35/2020/DS- ST

Ngày 05/8/2020

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Hồng.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2020, tại Phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2019/TLST-DS ngày 26/12/2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-DS ngày 25/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Sinh K, bà Bùi Thị Hải V (Bà V uỷ quyền cho ông K tham gia tố tụng), có mặt.

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã P, huyện K, Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ, vắng mặt.

Địa chỉ: Số 540 H, phường An B, thị xã B, Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Sinh K trình bày có nội dung:

Do có quan hệ quen biết nên vợ chồng tôi có cho vợ chồng ông L, bà Đ vay tổng số tiền là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng), các lần vay cụ thể như sau:

Ngày 23/3/2019 vợ chồng tôi cho ông L, bà Đ vay số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng), thời hạn trả là 30 ngày kể từ ngày vay. Ngày 06/6/2019 vợ chồng tôi cho ông L, bà Đ vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là

10 ngày kể từ ngày vay. Ngày 30/10/2019 vợ chồng tôi cho ông L, bà Đ vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 07 ngày kể từ ngày vay. Khi vay có thoả thuận lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng. Cả 03 lần vay trên chúng tôi đều lập giấy vay tiền viết tay và không cầm cố, thế chấp tài sản gì.

Nay tôi yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng), lãi suất không yêu cầu từ ngày vay đến nay nhưng sau khi xét xử yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

***-Đối với bị đơn ông Trần Thanh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải với ông L được.***

***Tại bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*** Vào ngày 23/3/2019 vợ chồng tôi có vay của ông K, bà V số tiền 600.000.000đ, thời hạn trả là 30 ngày kể từ ngày vay, lãi suất thoả thuận miệng với nhau, thời hạn vay là 01 tháng. Tiếp đến ngày 06/6/2019 vợ chồng tôi vay tiếp số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày vay. Tiếp đến ngày 30/10/2019 vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 07 ngày kể từ ngày vay. Cả 03 lần vay trên chúng tôi đều lập giấy vay tiền viết tay và không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Tổng cộng số tiền vợ chồng tôi vay của ông bà là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng). Nay ông K, bà V yêu cầu vợ chồng tôi phải trả 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) nợ gốc, lãi suất không yêu cầu thì tôi đồng ý.

Tại bản kết luận giám định số 102/PC09, ngày 27/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký và chữ viết của ông Trần Thanh L, trong các tài liệu cần giám định so với các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ phải liên đới trả cho ông K, bà V số nợ gốc 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) nợ gốc, lãi suất không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1] Về thủ tục tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 23/3/2019 ông K, bà V có cho ông L, bà Đ vay số tiền 600.000.000đ, thời hạn trả là 30 ngày kể từ ngày vay, lãi suất thỏa thuận miệng với nhau, thời hạn vay là 01 tháng. Tiếp đến ngày 06/6/2019 vợ chồng ông K, bà V cho ông L, bà Đ vay tiếp số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày vay. Tiếp đến ngày 30/10/2019 vợ chồng ông K, bà V cho ông L, bà Đ vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 07 ngày kể từ ngày vay. Cả 03 lần vay trên hai bên đều lập giấy vay tiền viết tay có chữ ký xác nhận của vợ chồng ông L, bà Đ và không cầm cố, thế chấp tài sản gì. Tổng cộng số tiền vợ chồng ông K, bà V cho ông L, bà Đ là 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng).

Như vậy việc ông K, bà V khởi kiện yêu cầu ông L, bà Đ phải trả cho ông bà số nợ gốc 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng), lãi suất không yêu cầu, là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp lời khai và thừa nhận của bà Đ về số nợ và phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông L, bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông L, bà Đ phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.740.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn ông K, bà V 5.740.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định sau khi đã thu được của ông L, bà Đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 160; Điều 161; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng ông Lê Sinh K, bà Bùi Thị Hải V:

Buộc vợ chồng ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng ông Lê Sinh K, bà Bùi Thị Hải Vsố tiền: 1.100.000.000đ (Một tỷ một trăm triệu đồng) nợ gốc, lãi suất ông K, bà V không yêu cầu.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.*

**2.Về án phí:** Ông Trần Thanh L, bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí giám định: Bị đơn ông L, bà Đ phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 5.740.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn ông K, bà V 5.740.000đ (Năm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí giám định sau khi đã thu được của ông L, bà Đ.

Hoàn trả cho ông Lê Sinh K, bà Bùi Thị Hải Vsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000đồng theo biên lai thu số AA/2019/0004731 ngày 26/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đinh Thị Hương**

